

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2015/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2014

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2014; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2014, như sau:

I. Tổng các khoản thu cân đối NSNN	30.100.339	triệu đồng
1. Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn (trong đó, ngân sách trung ương hưởng 19.685.643 triệu đồng, ngân sách địa phương hưởng 6.560.128 triệu đồng), bao gồm:	26.245.771	triệu đồng
a) Thu từ các doanh nghiệp nhà nước	22.172.000	triệu đồng
b) Thu từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	206.672	triệu đồng
c) Thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh	1.087.446	triệu đồng
d) Thuế thu nhập cá nhân	194.704	triệu đồng
đ) Lệ phí trước bạ	91.530	triệu đồng
e) Thuế bảo vệ môi trường	150.823	triệu đồng
g) Thu phí, lệ phí	56.220	triệu đồng
h) Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	6.142	triệu đồng
i) Thu tiền sử dụng đất	493.375	triệu đồng
k) Các khoản thu về nhà, đất khác	24.501	triệu đồng
l) Thu khác	93.804	triệu đồng

<i>Trong đó thu xử phạt vi phạm trật từ ATGT</i>	44.542	triệu đồng
m) Thu tại xã	25.711	triệu đồng
n) Thu thuế xuất, nhập khẩu do Hải quan thu	1.642.843	triệu đồng
2. Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước	3.437.026	triệu đồng
3. Thu kết dư ngân sách	295.315	triệu đồng
4. Thu viện trợ không hoàn lại	22.227	triệu đồng
5. Thu tiền vay theo khoản 3 Điều 8 Luật NSNN	100.000	triệu đồng
II. Tổng thu ngân sách địa phương	14.254.405	triệu đồng
Bao gồm:		
1. Thu ngân sách trên địa bàn địa phương được hưởng	6.560.128	triệu đồng
2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương	3.598.347	triệu đồng
3. Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước	3.437.026	triệu đồng
4. Thu kết dư	295.315	triệu đồng
<i>Trong đó: - Ngân sách tỉnh:</i>	2.796	triệu đồng
<i>- Ngân sách huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn:</i>	292.519	triệu đồng
5. Thu viện trợ không hoàn lại	22.227	triệu đồng
6. Thu tiền vay theo khoản 3 Điều 8 Luật NSNN	100.000	triệu đồng
7. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên ngân sách cấp trên	29.110	triệu đồng
8. Các khoản thu để lại quản lý chi qua NSNN	212.252	triệu đồng
<i>Trong đó thu hoạt động xổ số kiến thiết</i>	59.148	triệu đồng
III. Tổng chi ngân sách địa phương	13.984.564	triệu đồng
Trong đó:		
1. Chi đầu tư phát triển	3.029.584	triệu đồng
2. Chi trả nợ theo khoản 3 Điều 8 Luật NSNN và phí tạm ứng Kho bạc Nhà nước	83.230	triệu đồng
3. Chi thường xuyên	6.401.708	triệu đồng
a) Chi an ninh	75.520	triệu đồng
b) Chi quốc phòng	152.549	triệu đồng
c) Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2.403.500	triệu đồng
d) Chi sự nghiệp y tế	558.457	triệu đồng
đ) Chi dân số và KHH gia đình	3.193	triệu đồng
e) Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	24.800	triệu đồng
g) Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	71.048	triệu đồng
h) Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	37.211	triệu đồng
i) Chi sự nghiệp thể dục thể thao	27.675	triệu đồng

<i>k) Chi đảm bảo xã hội</i>	576.244	triệu đồng
<i>l) Chi sự nghiệp kinh tế</i>	789.577	triệu đồng
<i>m) Chi sự nghiệp môi trường</i>	53.880	triệu đồng
<i>n) Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể</i>	1.500.559	triệu đồng
<i>o) Chi trợ cước, trợ giá</i>	20.062	triệu đồng
<i>p) Chi khác:</i>	107.433	triệu đồng
4. Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính địa phương	1.140	triệu đồng
5. Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau	4.204.106	triệu đồng
6. Chi viện trợ	9.628	triệu đồng
7. Chi nộp ngân sách cấp trên	47.853	triệu đồng
8. Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách	207.315	triệu đồng
IV. Chênh lệch thu, chi ngân sách địa phương	269.841	triệu đồng
1. Kết dư ngân sách tỉnh	2.592	triệu đồng
2. Chênh lệch thu, chi ngân sách huyện, thành phố	151.841	triệu đồng
3. Chênh lệch thu, chi ngân sách xã, phường, thị trấn	115.408	triệu đồng
V. Xử lý kết dư ngân sách tỉnh	2.592	triệu đồng
1. Thu kết dư ngân sách tỉnh năm sau	1.296	triệu đồng
2. Bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính địa phương	1.296	triệu đồng

VI. Chênh lệch thu, chi ngân sách các huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn:

Giao cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định theo qui định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Khi nhận được kết luận của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, UBND tỉnh chỉ đạo xử lý đúng quy định của pháp luật và báo cáo HĐND tỉnh kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2014; đồng thời triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng tỉnh thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Nghị quyết đạt hiệu quả.

Nghị quyết này được Hội đồng tỉnh Khóa XI thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2015, tại kỳ họp thứ 18./.

CHỦ TỊCH

Lê Viết Chữ